TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 141/2025/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 19 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G-TP.HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Bà Nguyễn Phạm Hoàng L.
Địa chỉ: Số X đường P, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Ông Nguyễn Hữu T.
Địa chỉ: Số N đường L, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Hôn nhân giữa bà Nguyễn Phạm Hoàng L và ông Nguyễn Hữu T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận G, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2023.

[2]. Theo đơn yêu cầu ghi ngày 03/01/2025 và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/02/2025, bà Nguyễn Phạm Hoàng L và ông Nguyễn Hữu T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung, cấp dưỡng. Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

[3]. Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Phạm Hoàng L và ông Nguyễn Hữu T thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung, về tài sản chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Hoàng L và ông Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 150 do Ủy ban nhân dân Phường J, quận G, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2023 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 19/02/2025).

-Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Nhật Tuệ N sinh ngày 14/8/2024. Hai bên thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Phạm Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà L không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình nuôi dưỡng trên cơ sở vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên cha, mẹ của trẻ, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Phạm Hoàng L và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0057211 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Đương sự đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND Phường 14, quận G, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức